TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2026/HS-ST

Ngày 25-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoài và bà Phạm Thanh Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - An Giang* tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2026/TLST-HS ngày 09/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2026/QĐXXST-HS ngày 13/3/2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ P, sinh ngày 16/01/1980, tại xã A, tỉnh An Giang; CCCD: 091080020373, cấp ngày 11/8/2021; Nơi cư trú: ấp X, xã Đ, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn phổ thông: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1943; vợ Trần Thu T1, sinh năm 1977 (đã chết); Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Ngày 25/10/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh An Giang) xử phạt 20 năm tù về tội "Giết người" theo bản án hình sự sơ thẩm số 202/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2013, chưa bồi thường thiệt hại và cấp dưỡng; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/4/2025 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Anh **Danh Văn K**, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp M, xã Đ, tỉnh An Giang (có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 29/01/2025, Nguyễn Vũ P tham gia đá gà với Trương Văn Q tại ấp M, xã Đ, tỉnh An Giang thì giữa Q và Đ bên nhóm của Vũ P xảy ra mâu thuẫn đánh nhau được mọi người can ngăn, nên P, T2, Đ và L đi về nhà T2 tổ chức uống bia. Trong lúc uống bia mọi người có nhắc đến chuyện bị Q đánh trước đó nên Vũ P đòi đi tìm Q để đánh nhưng không biết nhà Q ở đâu, P uống khoảng 02 ly bia thì nghỉ đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày Nguyễn Vũ P lấy 02 cây dao tự chế (do Phương lượm được trong lúc đi bắt cua cách ngày xảy ra vụ án khoảng 04 ngày) đựng trong bao tải rồi chạy xe đến nhà của Nguyễn Văn T2, P kêu T2 chở đi tìm Qui để đánh, T2 chở P đến đoạn đường trước nhà Danh Văn K, thuộc ấp M, xã Đ, tỉnh An Giang, T2 dừng xe lại tìm Q nhưng không gặp, T2 xuống xe nói chuyện với K và T3, còn P thì ngồi trên xe cầm bao tải đựng 02 cây dao và nói "thằng Q trốn không thoát đâu". Qui là bạn của K nên khi nghe Vũ P nói vậy thì K hỏi "thằng Q làm gì mà trốn không thoát", vừa nói K nhàu lại dùng tay đánh vào mặt P, cùng lúc này Vũ P rút cây dao có chiều dài 56,5cm, cán dao bằng gỗ dài 16,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 40cm, cây dao có bề lưỡi sắc bén, mũi dao bầu nhọn, nơi rộng nhất lưỡi dao 6,5cm ra cầm trên tay chém trúng vào mặt bên trái của K1 một cái, sau đó K và Vũ P câu vật với nhau té cặp lề lộ, được mọi người can ngăn giật lấy cây dao trên tay của Vũ P, P thoát ra được và bỏ chạy còn K được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích.

Sau khi điều trị xong đến ngày 04/02/2025, Danh Văn K có đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự đối với Nguyễn Vũ P.

- Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) cây dao có chiều dài 56,5cm, cán dao bằng gỗ dài 16,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 40cm, cây dao có bề lưỡi sắc bén, mũi dao bầu nhọn, nơi rộng nhất lưỡi dao 6,5cm, bị can dùng vào việc phạm tội và 01 (một) cây dao có chiều dài 47cm, cán dao bằng gỗ dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại màu xám bị rỉ sét dài 33cm, cay dao có bề lưỡi sắc bén, mũi dao xéo ngang, nơi rộng nhất lưỡi dao 06cm.

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 98/KLTTCT-PY ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh K:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Danh Văn K

tại thời điểm giám định là: 25% (Hai mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc.

Về cơ chế hình thành thương tích: Thương tích ở vùng (mặt) thái dương - trán - gò má bên trái do vật có cạnh sắc tác động theo hướng từ trước ra sau và từ trái sang phải so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số: 47/KLGVTT-PY ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh A, kết luận: Mẫu (Cây dao; dạng tự chế) gửi giám định có đặc tính giống với đặc tính tương tích ở vùng (mặt) thái dương – trán – gò má trái của Danh Văn K nên có thể gây thương tích ở vùng (mặt) thái dương – trán – gò má trái của Danh Văn K.

- Tại Bản kết luận giám định số: 4396/KL-KTHS ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Mẫu vật gửi giám định (ký hiệu: A1) là đao, thuộc danh mục vũ khí thô sơ.

Mẫu vật gửi giám định (ký hiệu: A2) là dao sắc, nhọn thuộc danh mục dao có tính sát thương cao theo Phụ lục 5 (Ban hành kèm theo Thông tư số: 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1).

- *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại Danh Văn K yêu cầu bị cáo Nguyễn Vũ P bồi thường các khoản chi phí liên quan đến việc điều trị thương tích với tổng số tiền 60.500.000 đồng (Sáu mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Vũ P đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nhưng hiện tại chưa có tiền để bồi thường.

- Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSKV7 ngày 04/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - An Giang truy tố Nguyễn Vũ P về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo Nguyễn Vũ P phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"; đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ P từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao có chiều dài 56,5cm, cán dao bằng gỗ dài 16,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 40cm, cây dao có bề lưỡi sắc bén, mũi dao bầu nhọn, nơi rộng nhất lưỡi dao 6,5cm bị can dùng vào việc phạm tội và 01 (một) cây dao có chiều dài 47cm, cán dao bằng gỗ dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại màu xám bị rỉ sét dài 33cm, cay dao có bề lưỡi sắc bén, mũi dao xéo ngang, nơi rộng nhất lưỡi dao 06cm.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 60.500.000 đồng (Sáu mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Vũ Phương trình B: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đã nêu, không đối đáp, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bị hại Danh Văn K trình bày: Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử theo quy định; về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 60.500.000 đồng (Sáu mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh:

Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 29/01/2025, tại đoạn đường trước nhà của Danh Văn K, thuộc ấp M, xã Đ, tỉnh An Giang, do bị Danh Văn K dùng tay đánh vào mặt nhưng không gây thương tích, liền lúc này Nguyễn Vũ P dùng cây dao có chiều dài 56,5cm, cán dao bằng gỗ dài 16,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng

dài 40cm, cây dao có bề lưỡi sắc bén, mũi dao bầu nhọn, nơi rộng nhất lưỡi dao 6,5cm, là dao sắc, nhọn thuộc danh mục dao có tính sát thương cao theo Phụ lục 5 (Ban hành kèm theo Thông tư số: 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1) chém trúng 01 (một) cái vào vùng mặt bên trái của Danh Văn K gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể theo kết luận giám định là 25% (Hai mươi lăm phần trăm).

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dùng hung khí nguy hiểm thuộc vũ khí quân dụng gây tổn hại sức khoẻ người khác, tỷ lệ thương tật đủ truy tố trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Căn cứ tỷ lệ thương tật do bị cáo gây ra, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Vũ P phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn T2 có chở Nguyễn Vũ P đi tìm Trương Văn Q nhưng không gặp Q, sau đó Nguyễn Vũ P gây thương tích cho Danh Văn K, Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để xử lý T2 đồng phạm với Nguyễn Vũ P là đúng quy định.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp "Tái phạm" do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự có mức án phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm, phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm tù và bị truy tố theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự có mức án tù từ 01 năm đến 07 năm tù. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử bị cáo bằng hình thức phạt tù có thời hạn để tăng tính răn đe, phòng ngừa chung. Đồng thời để bị cáo suy nghĩ, cải tạo, sau khi chấp hành án xong trở về sống có ích cho gia đình và xã hội.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 60.500.000 đồng (Sáu mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

[5] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đối với phần trách nhiệm dân sự do bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận tại giai đoạn điều tra, Hội đồng xét xử chỉ ghi nhận sự thoả thuận đó nên không tính án phí dân sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vũ P phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Căn cứ khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ P 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 01 (một) năm tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành án tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao có chiều dài 56,5cm, cán dao bằng gỗ dài 16,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 40cm, cây dao có bề lưỡi sắc bén, mũi dao bầu nhọn, nơi rộng nhất lưỡi dao 6,5cm bị can dùng vào việc phạm tội và 01 (một) cây dao có chiều dài 47cm, cán dao bằng gỗ dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại màu xám bị rỉ sét dài 33cm, cay dao có bề lưỡi sắc bén, mũi dao xéo ngang, nơi rộng nhất lưỡi dao 06cm.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 43/QĐ-VKSKV7 ngày 04/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- An Giang).

3- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Vũ P có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Danh Văn K số tiền 60.500.000 đồng (Sáu mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp bị cáo P vi phạm thỏa thuận đối với anh Danh Văn K thì anh K có quyền yêu cầu thi hành án. Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Nguyễn Vũ Phương C 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5- Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25/5/2026).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Phân trại tạm giam khu vực UMT;
- Công an xã Đông Hưng;
- Bị cáo, bị hại;
- Phòng hồ sơ (PV27) CA tỉnh AG;
- Sở TP tỉnh AG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Trường Hận